

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC  
 ĐƠN VỊ: KHOA KHTN – CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 07/BC-KHTN-CN

Sơn La, ngày 28 tháng 6 năm 2021

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện Kế hoạch năm học 2020 - 2021

#### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

##### 1. Đặc điểm tình hình chung (vấn tắt)

- Việt Nam tổ chức thành công Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, bầu cử Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; Tỉnh ủy Sơn La Tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

- Dịch Covid 19 có diễn biến phức tạp ở cả trong nước và quốc tế, ảnh hưởng sâu rộng tới tất cả các mặt của đời sống an ninh - kinh tế - xã hội .

- Trường Đại học Tây Bắc tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2020 – 2025; Hội đồng trường được thành lập từ ngày 10/3/2020; Trường Đại học Tây Bắc được Trung tâm kiểm định chất lượng của Hiệp hội các trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam cấp giấy chứng nhận công nhận Cơ sở giáo dục đạt Chất lượng giáo dục.

##### 2. Đặc điểm tình hình đơn vị

- Tính đến 28/6/2021 Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ có 58 cán bộ, giảng viên. Trong đó có 12 tiến sĩ, 46 Thạc sĩ (11 NCS), 01 cử nhân; 02 GVCC, 20 GVC, 36 GV, 01 chuyên viên, 02 cán bộ đang NCS tại nước ngoài. Ngoài ra có 5 tiến sĩ, 6 thạc sĩ là cán bộ lãnh đạo nhà trường đang giảng dạy và sinh hoạt chuyên môn tại khoa.

- Khoa có 6 tổ gồm: 1 tổ VPK và 5 tổ Bộ môn.

- Tính đến 25/6/2021 khoa có 5 lớp Thạc sĩ, gồm 3 chuyên ngành: Lí luận và PPDH bộ môn Toán, Toán giải tích và Sinh học ứng dụng với 67 học viên (33 HV đã tốt nghiệp tháng 1/2021) và 28 lớp sinh viên chính quy với 431 (Đầu năm số sinh viên là 431) sinh viên chính quy đào tạo tại 6 ngành đại học: SP Toán, SP Lý, SP Hóa, SP Sinh, SP Tin, CNTT.

Các tổ chức đoàn thể trong khoa bao gồm:

1. Chi bộ: gồm 59 đảng viên (46 chính thức, 13 dự bị)
2. Công đoàn: gồm 58 đồng chí
3. Liên chi đoàn: gồm 25 chi đoàn với 232 đoàn viên
4. Hội sinh viên: gồm 25 chi hội

*- So với thời điểm tháng 7/2020 khoa có 28 lớp với 431 sinh viên, đến 9/2020 có 403 sinh viên, hiện nay có 377 SV (giảm 26 sinh viên). Sau khi K58 ra trường khoa còn lại 276 SV (chưa cộng K62).*

**Bảng thống kê số lượng cán bộ, giảng viên, sinh viên biến động trong năm học.**

STT	Đối tượng	Đầu năm học	Cuối năm học	Lý do	Ghi chú
1	Giảng viên, cán bộ	62	56	3 Đ/c nghỉ hưu 4 Đ/c chuyển đơn vị khác 1 Đ/c chuyển công tác	
<b>Cao học</b>					
1	K7 – PP Toán	23	23	Đã tốt nghiệp 1/2021	
2	K7 – Toán giải tích	6	6	Đã tốt nghiệp 1/2021	
3	K7 - Sinh	4	4	Đã tốt nghiệp 1/2021	
2	K8 – Giải tích	6	6		
3	K8 – PP Toán	19	19		
4	K8 – Sinh	5	5		
5	K9 – PP Toán	30	30		
6	K9 - Sinh	7	7		
<b>Tổng số</b>		<b>100</b>	<b>100</b>		
<b>Ngành ĐHSP Toán học</b>					
2	K58 ĐHSP Toán	20	20		
3	K59 ĐHSP Toán	8	7	01 LHS Thôi học QĐ ngày 29/4/2021	
4	K60 ĐHSP Toán	5	4	01 đã xóa tên QĐ ngày 02/3/2021	
5	K61 ĐHSP Toán	14	14		
<b>Tổng số</b>		<b>47</b>	<b>45</b>		
<b>Ngành ĐHSP Vật lý</b>					
2	K58 ĐHSP Lý	9	9		
3	K59 ĐHSP Lý	11	13	Thêm 2 Liên thông	

4	K60 ĐHSP Lý	5	5		
5	K61 ĐHSP Lý	3	3		
<b>Tổng số</b>		<b>28</b>	<b>30</b>		
<b>Ngành ĐHSP Hóa học</b>					
2	K58 ĐHSP Hóa	8	7		
3	K59 ĐHSP Hóa	9	9		
4	K60 ĐHSP Hóa	8	7	1 LHS nghỉ học tạm thời từ 17/5/2021	
5	K61 ĐHSP Hóa	4	4		
<b>Tổng số</b>		<b>29</b>	<b>28</b>		
<b>Ngành ĐHSP Sinh học</b>					
2	K58 ĐHSP Sinh	8	8		
3	K59 ĐHSP Sinh	5	7	02 LHS thôi học QĐ ngày 14/5/2021 Thêm 4 liên thông	
4	K60 ĐHSP Sinh	10	9	01 SV đã xóa tên QĐ ngày 02/3/2021	
5	K61 ĐHSP Sinh	4	4		
<b>Tổng số</b>		<b>27</b>	<b>28</b>		
<b>Ngành ĐHSP Tin học</b>					
2	K58 ĐHSP Tin	8	8		
3	K59 ĐHSP Tin	10	10		
4	K60 ĐHSP Tin	8	7	01 SV đã xóa tên QĐ ngày 02/3/2021	
5	K61 ĐHSP Tin	3	3		
<b>Tổng số</b>		<b>29</b>	<b>28</b>		
<b>Ngành ĐHCNTT</b>					
2	K58 ĐHCNTT	48	47	01 LHS thôi học về nước QĐ ngày	

				17/6/2021	
3	K59 ĐHCNTT	52	48	03 Sv đã xóa tên QĐ ngày 02/3/2021 01 LHS thôi học QĐ ngày 12/11/2020	
4	K60 ĐHCNTT	60	48	10 SV đã xóa tên QĐ ngày 02/3/2021 01 LHS đã xóa tên QĐ ngày 29/4/2021 01 Sv mới bỏ học chưa xóa tên	
5	K61 ĐHCNTT	83	75	8 Sv bỏ học chưa xóa tên	
<b>Tổng số</b>		<b>243</b>	<b>218</b>		
<b>Tổng số sinh viên ĐH</b>		<b>403</b>	<b>377</b>		

### 3. Thuận lợi và khó khăn

#### 3.1. Thuận lợi

- Có sự chỉ đạo sát sao, sự quan tâm, tạo điều kiện của Đảng ủy, Ban Giám hiệu.

- Đơn vị là tập thể đoàn kết, năng động, sáng tạo, luôn có sự tương trợ, cùng phấn đấu đi lên.

- Nhiều giảng viên có kinh nghiệm, uy tín trong đào tạo và NCKH.

#### 3.2. Khó khăn

- Giảng viên các ngành Lý, Hóa, Sinh nhiều, có biến động (bộ môn Sinh học) mà số lượng sinh viên ít.

- Giảng viên Toán, CNTT ít, có biến động (bộ môn CNTT), số lớp nhiều

- Môi trường, nền kinh tế thị trường ảnh hưởng nhiều tới chất lượng đào tạo.

- Số lượng sinh viên ít. Đầu vào của sinh viên còn thấp. Tỷ lệ LHS Lào cao.

- Dịch Covid 19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng lớn đến kế hoạch dạy và học.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

### 1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu

(Căn cứ vào các hoạt động trong kế hoạch năm học 2020-2021, chỉ rõ: Kết quả đạt được, tỷ lệ phần trăm so với chỉ tiêu).

TT	Nội dung hoạt động	Thời gian thực hiện	Kết quả (số liệu đạt được)	Tỷ lệ % đạt được so với chỉ tiêu đề ra
----	--------------------	---------------------	----------------------------	--

1	Công tác tư tưởng, chính trị của giảng viên	Trong cả năm học	- 100% giảng viên gương mẫu chấp hành tốt các chủ trương, đường lối chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước	Đạt 100%
2	Công tác tư tưởng, chính trị của sinh viên	Trong cả năm học	100% sinh viên đạt điểm rèn luyện từ trung bình trở lên	Đạt 100%
3	Công tác chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên	Trong cả năm học	100% giảng viên thực hiện tốt công tác chuyên môn, nghiệp vụ, NCKH	Đạt 100%
4	Công tác chuyên môn, nghiệp vụ của sinh viên	Trong cả năm học	70% sinh viên thi qua lần 1, 100% sinh viên thực hiện thành công đề tài NCKH, khóa luận tốt nghiệp, luận văn tốt nghiệp.	Đạt 100%
5	Công tác VHVN – TDĐT kết nối và phục vụ cộng đồng của giảng viên	Trong cả năm học	100% giảng viên tham gia các hoạt động VHVN-TDĐT, kết nối và phục vụ cộng đồng	Đạt 100%
	Công tác VHVN – TDĐT của sinh viên	Trong cả năm học	100% sinh viên tham gia các hoạt động VHVN-TDĐT Đạt giải Nhất Bóng đá Nam, giải Nhì Bóng đá Nữ	Đạt 100%

- Trong năm học 2020 – 2021 Khoa Khoa học Tự nhiên – Công nghệ đã nhận được 03 Bằng khen, 01 giấy khen cho tập thể, gồm:

+ 01 Bằng khen của UBND tỉnh Sơn La về “Công tác dân vận khéo” giai đoạn 2016 – 2020 (*Quyết định số 2114 / QĐ-UBND, ngày 25/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La*);

+ 01 Bằng khen của UBND tỉnh Lai Châu về những đóng góp cho công tác đào tạo nguồn nhân lực nhân kỷ niệm 60 năm thành lập Trường Đại học Tây Bắc (*Quyết định số 1607 / QĐ-UBND, ngày 10/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu*).

+ 01 Bằng khen của Tỉnh ủy tỉnh Sơn La về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” (*Quyết định số 172-QĐ/TU, ngày 06/5/2021 của BTV Tỉnh ủy tỉnh Sơn La*);

+ 01 giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Bắc về thành tích trong hoạt động khoa học và công nghệ năm học 2019 – 2020. (*Quyết định số 1368/QĐ-DHTB, ngày 24/12/2020.*)

- Trong năm học 2020 – 2021 có 02 cá nhân được nhận Bằng khen của Bộ

trường Bộ Giáo dục và Đào tạo, 6 cá nhân được nhận giấy khen của BCH Đảng ủy Trường Đại học Tây Bắc.

**Đánh giá tổng thể: Hoàn thành các nhiệm vụ đề ra.**

## 2. Đánh giá các mặt hoạt động

### 2.1. Công tác tư tưởng, chính trị

- Đánh giá công việc đã thực hiện gồm: Thành tựu đạt được, hạn chế, nguyên nhân.

+ Thành tựu đạt được: Giảng viên và sinh viên tham gia và chấp hành tốt nhiệm vụ, kế hoạch năm học 2020 – 2021; Nghị quyết Hội nghị công chức, viên chức các cấp; các chủ trương, đường lối chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước; Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các hoạt động kỷ niệm nhân các ngày lễ và các đợt sinh hoạt chính trị.

+ Hạn chế: Còn một số ít sinh viên chưa thực hiện tốt nội quy, quy chế của nhà trường, như: Vi phạm quy chế thi, vi phạm nội quy khi cách ly phòng chống Covid 19.

+ Nguyên nhân: Ý thức của một số ít sinh viên chưa tốt.

- Kết quả thực hiện (điền theo mẫu phụ lục 2.1. kèm theo).

TT	Nội dung hoạt động	Chỉ báo – thời gian thực hiện	Kết quả (chỉ số đạt được)	Tỷ lệ % đạt được so với chỉ tiêu đề ra
1	Tổ chức quán triệt thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch năm học 2020 – 2021	Trong cả năm học	100% Giảng viên, sinh viên nắm được nhiệm vụ, kế hoạch năm học	Đạt 100%
2	Triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp, chính sách của nhà nước	Trong cả năm học	100% Giảng viên, sinh viên nắm được các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp, chính sách của nhà nước	Đạt 100%
3	Công tác học tập và quán triệt Nghị quyết TW 4 khóa XII	Trong cả năm học	100% Giảng viên, sinh viên nắm được nghị quyết của Đảng	Đạt 100%
4	Thực hiện chỉ thị số 05-CT/TW, 15/5/2016	Trong cả năm học	100% Giảng viên, sinh viên tham gia chỉ thị	Đạt 100% Chi bộ được nhận Bằng khen của Tỉnh ủy Sơn La
5	Triển khai thực hiện	Trong cả	100% Giảng viên, sinh	Đạt 100%

	Nghị quyết Hội nghị CBVC	năm học	viên tham gia thực hiện	
6	Tổ chức các hoạt động kỷ niệm nhân các ngày lễ và các đợt sinh hoạt chính trị	Trong cả năm học	100% Giảng viên, sinh viên tham gia thực hiện	Đạt 100%
7	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền giáo dục đạo đức cách mạng	Trong cả năm học	100% Giảng viên, sinh viên tham gia thực hiện	Đạt 100%

## 2.2. Công tác tổ chức, cán bộ

- Đánh giá công việc đã thực hiện gồm:

+ Thành tựu đạt được: Tăng cường chất lượng của đội ngũ giảng viên thông qua công tác bồi dưỡng cán bộ, tham gia các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế, tham gia tập huấn chuyên môn, tổ chức các hoạt động seminar chuyên đề ở các bộ môn và ở khoa, tạo điều kiện cho giảng viên đi NCS.

+ Hạn chế: Một số NCS không hoàn thành nhiệm vụ như đã đăng ký, một số chậm tiến độ.

+ Nguyên nhân: Một số NCS năng lực còn hạn chế, một số NCS chưa có bài báo quốc tế.

- Kết quả thực hiện (điền theo mẫu phụ lục 2.2. kèm theo).

TT	Nội dung hoạt động	Chỉ báo – thời gian thực hiện	Kết quả (chỉ số đạt được)	Tỷ lệ % đạt được so với chỉ tiêu đề ra
<b>I. Công tác tổ chức cán bộ</b>				
	Cơ cấu, tổ chức đơn vị (những thay đổi, bổ sung nếu có).	Không thay đổi	Không thay đổi	
	Kết quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ (biến động về số lượng PGS, GVCC, GVC, tiến sỹ, thạc sỹ, tuyển dụng mới...)	Từ 6/2020 đến 6/2021	- Có 02 NCS bảo vệ Tiến sĩ - Có 02 NCS bảo vệ cơ sở - Có 02 NCS hết hạn - Có 15 Đ/c học lớp TCELLCT	
	Kết quả của hoạt động	Trong cả	- Có 5 Đ/c có Bằng ĐH	

	nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ	năm học	Tiếng Anh - Có 9 Đang học - Có 7 Đ/c tham gia lớp bồi dưỡng của Aus4Skills	
	Thống kê số cán bộ nghỉ hưu, nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc...	11/2020 12/2020 7/2021 7/2021	1 Đ/c nghỉ hưu 1 Đ/c nghỉ hưu trước tuổi 1 Đ/c nghỉ hưu trước tuổi 1 Đ/c chuyển công tác	

### 2.3. Công tác đào tạo

- Đánh giá công việc đã thực hiện gồm:

+ Thành tựu đạt được: Các hoạt động được thực hiện đúng, đủ và đảm bảo tốt các yêu cầu kế hoạch năm học đã đề ra, như: hoạt động dạy và học, hoạt động RLNV, hoạt động thao giảng, đánh giá giờ dạy, kiểm tra hồ sơ chuyên môn, chỉnh sửa Chuẩn đầu ra, rà soát, cập nhật, chỉnh sửa Chương trình đào tạo, tổ chức hội thảo, sinh hoạt chuyên đề, seminar,..Thực hiện đủ các quy định về công tác đảm bảo chất lượng. Thực hiện dạy online trong thời gian dịch Covid 19 diễn biến phức tạp. Thực hiện công tác tự đánh giá Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Toán học theo đúng quy trình.

+ Hạn chế: Công tác tự đánh giá chương trình đào tạo còn chậm so với yêu cầu; việc dạy học phần dạy trực tuyến còn khó khăn với một số đồng chí tuổi cao. Việc giảng dạy và học tập online còn gặp nhiều khó khăn.

+ Nguyên nhân: Các đơn vị phòng, ban không gửi các minh chứng theo đúng thời gian và yêu cầu mã hóa minh chứng, một số giảng viên khả năng sử dụng CNTT chưa được tốt. Nhiều sinh viên chưa có máy tính và đường truyền internet kém.

- Kết quả thực hiện (điền theo mẫu phụ lục 2.3. kèm theo).

Số TT	Bộ môn	Số GV	Định mức giảng dạy	Thực hiện	Tỷ lệ %	
1	Toán học	9 + 3	Kiên nhiệm	5468	7646	139,8
2	Vật lý	8 + 2	Kiên nhiệm	4241.4	5741	135,3
3	Hóa học	13 + 1	Kiên nhiệm	3.523	2.325	66
4	Sinh học	16 + 2	Kiên nhiệm	3.771	3.107	82
5	CNTT	12 + 2	Kiên nhiệm	6.707	10.383	154,8

### Kiểm tra chuyên môn

Số TT	Bộ môn	Số GV	Xếp loại							
			Giỏi		Khá		TB		Yếu	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%



1	Toán học	9	8	89	1	11				
2	Vật lý	8	8	100						
3	Hóa học	14	1	7,7	13	92,3				
4	Sinh học	6/22	6	100	0	0				
5	CNTT	12	9	75%	3	25%				

### Kết quả kiểm tra hồ sơ giảng dạy

Số TT	Bộ môn	Số GV	Xếp loại			
			Đạt		Không đạt	
			SL	%	SL	%
1	Toán học	9	9	100%		
2	Vật lý	8	8	100%		
3	Hóa học	13	13	100%		
4	Sinh học	16	16	100%		
5	CNTT	12	12	100%		

### Kết quả thực tập cuối khóa của sinh viên

Số TT	Ngành đào tạo	Số SV	Xếp loại							
			Giỏi		Khá		TB		Yếu	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Sư phạm Toán	20	19	95%	1	5%				
2	Sư phạm Lý	9	7	78,%	2	22%				
3	Sư phạm Hóa	7	7	100%						
4	Sư phạm Sinh	8	8	100%						
5	Sư phạm Tin	8	7	87,5%	1	12,5%				
6	CNTT	47	40	85,1%	7	14,9%				

### Kết quả tốt nghiệp của sinh viên

Số TT	Ngành đào tạo	Số SV	Xếp loại							
			XS+Giỏi		Khá		TB		Yếu	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Sư phạm Toán	20	1+4	25	9	60	1	6,67		
2	Sư phạm Lý	9	1	14,3	6	85,7				
3	Sư phạm Hóa	7			3	43	1	14,2		
4	Sư phạm Sinh	8	1	12,5	7	87,5				
5	Sư phạm Tin	8			4	50	4	50		
6	CNTT	47	2	4,2	10	21,2	17	36,1		

### Số sinh viên bị cảnh báo học tập trong năm học

Số	Ngành đào tạo	Số SV	1 lần	2 lần	3 lần
----	---------------	-------	-------	-------	-------

TT			SL	%	SL	%	SL	%
1	Sư phạm Toán							
2	Sư phạm Lý							
3	Sư phạm Hóa	1	1	3,5				
4	Sư phạm Sinh	2	1	7,0				
5	Sư phạm Tin							
6	CNTT							

#### Số sinh viên vi phạm quy chế thi trong năm học

TT	Ngành đào tạo	Số SV	Khiển trách		Cảnh cáo		Đình chỉ	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Sư phạm Toán							
2	Sư phạm Lý							
3	Sư phạm Hóa	1			1			
4	Sư phạm Sinh	2			2			
5	Sư phạm Tin							
6	CNTT							

#### 2.4. Công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

- Đánh giá công việc đã thực hiện gồm:

+ Thành tựu đạt được: Đã thực hiện nhiều đề tài NCKH các cấp, nhiều bài báo được đăng trong các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước và quốc tế. Tham gia các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế. các bộ môn thường xuyên tổ chức hoạt động khoa học, seminar,..

+ Hạn chế: Có 01 đề tài NCKH cấp cơ sở không hoàn thành (xin rút), một đề tài chậm tiến độ. Công tác NCKH chưa được rộng khắp, một số giảng viên chưa tích cực tham gia NCKH

+ Nguyên nhân: Năng lực NCKH của một số giảng viên còn kém, việc NCKH theo nhóm chưa hiệu quả.

- Kết quả thực hiện (điền theo mẫu phụ lục 2.4. kèm theo).

TT	Nội dung hoạt động	Chỉ báo – thời gian thực hiện	Kết quả (chỉ số đạt được)	Tỷ lệ % đạt được so với chỉ tiêu đề ra
1	Đề tài cấp cơ sở	Từ 3/2020 đến 6/2021	15	100%
2	Đề tài cấp Bộ, Nhà nước, Nafoted,...	Trong giai đoạn năm học 2020-2021	24	100%

3	Bài báo nước ngoài	7/2020 – 6/2021	27	100%
4	Bài báo trong nước	7/2020 – 6/2021	38	100%
5	Bài báo trong các Hội thảo khoa học	7/2020 – 6/2021	8	100%
6	Giáo trình, sách	7/2020 – 6/2021	10	100%
7	Đề tài NCKH của SV	7/2020 – 6/2021	1	100%
<b>Tổng số nhiệm vụ NCKH</b>			123	

## 2.5. Công tác kết nối và phục vụ cộng đồng

- Đánh giá công việc đã thực hiện gồm:

+ Thành tựu đạt được: Đã tổ chức và tham gia nhiều hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng có hiệu quả, đặc biệt là hoạt động NCKH và tư vấn

+ Hạn chế: Một số sinh viên chưa tích cực trong hoạt động này

+ Nguyên nhân: Điều kiện sinh hoạt của sinh viên còn khó khăn, một số em còn rụt rè, chưa tích cực tham gia các hoạt động xã hội .

- Kết quả thực hiện (điền theo mẫu phụ lục 2.5. kèm theo).

TT	Nội dung hoạt động	Chỉ báo – thời gian thực hiện	Kết quả (chỉ số đạt được)	Tỷ lệ % đạt được so với chỉ tiêu đề ra
1	Lĩnh vực đào tạo và tạo việc làm	- Đã đào tạo cao học K7 - Đang đào tạo cao học K8, K9 - Đào tạo SV chính quy - Đào tạo HV VLVH	33 HV 67 HV 377 SV 100	100% 100% 100% 100%
2	Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Thực hiện các nhiệm vụ NCKH trong năm học 2020 – 2021	123 nhiệm vụ	100%
3	Tư vấn	- Tập huấn cho GV THPT Sở GDĐT Sơn La về viết sáng kiến kinh nghiệm: tháng 2/2021	100% trường THPT	100%

		- Tổ chức hoạt động Ngoại khóa và tư vấn tuyển sinh cho Trường THPT Tông Lệnh tháng 4/2021 - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và tư vấn tuyển sinh cho Trường THPT Mường Bú từ 2/2021– 5/2012. - Hướng dẫn đổi mới PPDH và tư vấn tuyển sinh cho Trường THPT Bình Thuận 5/2012.	30 GV 400 HS	100%
			25 GV 300 HS	100%
			20 GV 300 HS	100%
4	Hỗ trợ người học	- SV được nhận học bổng các loại - Tổ chức các hoạt động VHVN - TDTT	74 SV  Nhất bóng đá Nam, Nhì Bóng đá nữ	100%  100%
5	Công tác tình nguyện, nhân đạo và từ thiện	- Đã tham gia đầy đủ các hoạt động từ thiện do nhà trường tổ chức. - Đã quyên góp, ủng hộ và tham gia hoạt động chăm lo tết cho trẻ em huyện Sông Mã - Giảng viên, sinh viên tham gia hiến máu	100% 3 triệu và một số sách vở đồ dùng học tập 134 lượt	100% 100% 100%

## 2.6. Công tác đảm bảo chất lượng

- Đánh giá công việc đã thực hiện gồm:

+ Thành tựu đạt được: Đã thực hiện đầy đủ các hoạt động về công tác bảo đảm chất lượng.

+ Hạn chế: Công tác tự đánh giá chương trình đào tạo chưa thực hiện xong

+ Nguyên nhân: Do các đơn vị chức năng chưa gửi đầy đủ các minh chứng theo yêu cầu

- Kết quả thực hiện (điền theo mẫu phụ lục 2.6 kèm theo).

TT	Nội dung hoạt động	Chỉ báo – thời gian thực hiện	Kết quả (chỉ số đạt được)	Tỷ lệ % đạt được so với chỉ tiêu đề ra
1	Các kế hoạch, báo cáo sơ kết, tổng kết năm học.	Đầu năm – cuối năm	Có đầy đủ các kế hoạch, báo cáo	100%
2	Phân công giảng dạy,	9/2020	Phân công công việc	100%

	CVHT cho các giảng viên		đầy đủ cho giảng viên	
3	Giảng viên xây dựng hồ sơ giảng dạy và hồ sơ CVHT	9/2020	Bộ hồ sơ giảng dạy và hồ sơ CVHT	100%
4	Theo dõi thực hiện nhiệm vụ giảng viên: Giảng dạy, NCKH, KN&PVCD	Trong cả năm học	Kết quả giảng dạy, NCKH, KN&PVCD của các giảng viên	100%
5	Chỉnh sửa Chuẩn đầu ra	4/2020 – 8/2020	Chuẩn đầu ra được chỉnh sửa	100%
6	Chỉnh sửa Chương trình đào tạo	4/2020 – 7/2021 -	Chương trình được chỉnh sửa	100%
7	Tự đánh giá Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Toán học	4/2020 – 8/2021	Chương trình được đánh giá	Chưa hoàn thành
8	Công tác bồi dưỡng cán bộ	Trong cả năm học	- Có 02 NCS bảo vệ Tiến sĩ - Có 02 NCS bảo vệ cơ sở - Có 5 Đ/c có Bằng ĐH Tiếng Anh; có 9 Đ/c đang học. - Có 7 Đ/c tham gia lớp bồi dưỡng của Aus4Skills - Có 15 Đ/c học lớp TLLCT	Có 01 NCS hết thời gian nhưng chưa hoàn thành nhiệm vụ
9	Đánh giá CCVC	Hàng tháng	58 GV	100%

## 2.7. Công tác tin học hóa, chuyển đổi số

- Đánh giá công việc đã thực hiện gồm:

+ Thành tựu đạt được: Nâng cao, sử dụng hiệu quả của trang web, FP, Zalo của khoa để đưa các văn bản chỉ đạo của các cấp, các văn bản của khoa; đăng các thông tin về các hoạt động chính của khoa. Tổ chức dạy và học trực tuyến online có hiệu quả, tổ chức hội thảo khoa học theo hình thức trực tuyến.

+ Hạn chế: Việc giảng dạy và học tập qua hình thức trực tuyến online gặp nhiều khó khăn, một số giảng viên giảng dạy chưa hiệu quả, sinh viên học tập kết quả chưa cao.

+ Nguyên nhân: Khả năng sử dụng CNTT chưa tốt, hệ thống cơ sở hạ tầng về CNTT còn kém, mạng Internet chậm, chập chờn, nhiều sinh viên chưa có máy tính.

- Kết quả thực hiện (điền theo mẫu phụ lục 2.7. kèm theo).

<b>TT</b>	<b>Nội dung hoạt động</b>	<b>Chỉ báo – thời gian thực hiện</b>	<b>Kết quả (chỉ số đạt được)</b>	<b>Tỷ lệ % đạt được so với chỉ tiêu đề ra</b>
1	Hoạt động của Website, FB, Zalo của khoa	Trong cả năm học	- Đưa tất cả các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, Nhà trường và của khoa. - Đăng tất cả các hoạt động, các thông tin của khoa	100% 100%
2	Quảng bá – thông tin tuyển sinh các ngành đào tạo trên Web và FB	4/2021 – 6/2021	Đã quảng bá, thông tin tuyển sinh của 7 ngành ngành đào tạo của khoa và 3 ngành đào tạo cao học	100%
3	Dạy và học trực tuyến online	5/2021-7/2021	Giảng viên và sinh viên tham gia dạy và học online	100%
4	Tổ chức hội thảo Chính sửa chương trình và nâng cao chất lượng đào tạo	11/6/2021	Giảng viên, đại biểu mời và sinh viên tham gia hội thảo	100%

## **2.8. Công tác học sinh-sinh viên**

- Đánh giá công việc đã thực hiện gồm:

+ Thành tựu đạt được: Đã tổ chức tốt công tác quản lý học sinh, sinh viên, chỉ đạo thực hiện tốt các hoạt động: học tập, rèn luyện, TTSP, TTNN, rèn luyện NVSP, các hoạt động hỗ trợ sinh viên, xét cấp các loại học bổng, thu nợ học phí.

+ Hạn chế: Công tác thu nợ học phí còn chậm.

+ Nguyên nhân: Nhiều sinh viên có hoàn cảnh khó khăn nên hay chậm nộp học phí. Do dịch bệnh Covid 19 nên nhiều gia đình phụ huynh không có việc làm để gửi tiền học phí cho sinh viên.

- Kết quả thực hiện (điền theo mẫu phụ lục 2.8 kèm theo).

<b>TT</b>	<b>Nội dung hoạt động</b>	<b>Chỉ báo – thời gian thực hiện</b>	<b>Kết quả (chỉ số đạt được)</b>	<b>Tỷ lệ % đạt được so với chỉ tiêu đề ra</b>
1	Công tác quản lý học	Trong cả năm	Kết quả điểm học tập	

	sinh, sinh viên	học	+ rèn luyện của SV, khen thưởng, kỷ luật	100%
2	Hoạt động học tập của sinh viên	Trong cả năm học	Kết quả học tập của SV	100%
3	Công tác xét điểm rèn luyện	Cuối mỗi kỳ	Kết quả điểm rèn luyện của SV	100%
4	Công tác xét học bổng khuyến khích, hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội	Đầu các kỳ học	Số SV được nhận các loại học bổng: 176 lượt	100%
5	Hoạt động thực tập, rèn nghề	Theo kế hoạch từng loại hình đào tạo	- Kết quả TTSP của SV SP - Kết quả TTNN của SV CNTT	100%
6	Hoạt động rèn luyện kỹ năng mềm	Trong cả năm học	Tham gia các HĐ VHVN-TDĐT, các CLB, RLNVSP	100%
7	Hoạt động hỗ trợ học tập của sinh viên	Trong cả năm học	Dạy LHS + SV yếu	100%
8	Hoạt động hỗ trợ sinh viên đăng ký môn học	Đầu mỗi kỳ	CVHT + BCN khoa hỗ trợ đăng ký HT cho SV	100%
9	Công tác hỗ trợ Nhà trường thu học phí từ người học ( <i>đề nghị có danh sách người học còn nợ học phí theo khối lớp và giải pháp khắc phục</i> )	Khi nhà trường có thông báo	Đã thu được học phí của các sinh viên còn nợ	<b>Đề nghị P. TCKT cung cấp số liệu</b>

## 2.9. Công tác tài chính

- Đánh giá công việc đã thực hiện gồm:

+ Thành tựu đạt được: Đã tổ chức thực hiện chi kinh phí đúng, đủ theo kế hoạch đã được phê duyệt. Tổ chức thành công lễ kỷ niệm 60 năm Thành lập trường có số dư là 100 triệu đồng (để làm quỹ phát triển khoa)

+ Hạn chế: Chưa thực hiện chi cho hoạt động Văn nghệ: Cuộc thi tiếng hát sinh viên học kỳ II. Việc đề nghị mua tivi để phục vụ giảng dạy chưa được phê duyệt.

+ Nguyên nhân: Do dịch Covid 19 nên nhà trường không tổ chức được hoạt động

văn nghệ.

- Kết quả thực hiện (điền theo mẫu phụ lục 2.9 kèm theo).

<b>TT</b>	<b>Nội dung hoạt động</b>	<b>Chỉ báo – thời gian thực hiện</b>	<b>Kết quả (chỉ số đạt được)</b>	<b>Tỷ lệ % đạt được so với chỉ tiêu đề ra</b>
1	Các loại kinh phí chi cho hoạt động chuyên môn, văn phòng phẩm	Trong cả năm học	Đã thực hiện chi theo đúng kế hoạch được duyệt	100%
2	Các loại kinh phí chi cho các hoạt động VHVN-TDĐT	Trong cả năm học	Đã thực hiện chi theo đúng kế hoạch được duyệt	100%
3	Các loại kinh phí chi cho các hoạt động sửa chữa máy tính	6/2021 – 7/2021	Thực hiện chi theo đúng kế hoạch được duyệt	85%
4	Kinh phí đóng góp của giảng viên và sinh viên	Trong cả năm	Công tác thi đua – khen thưởng, hỗ trợ SV khó khăn và một số hoạt động của khoa	100%
5	Kinh phí tổ chức kỷ niệm 60 năm Thành lập trường	11/2020	Số dư 100 triệu	100%

## 2.10. Các hoạt động khác

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; Công tác đoàn thể

- Đánh giá công việc đã thực hiện gồm:

+ Thành tựu đạt được: Đã tổ chức Hội thao cấp khoa, tham gia đầy đủ có hiệu quả các hoạt động VHVN – TDĐT do nhà trường tổ chức. Đạt giải Nhất môn Bóng đá Nam, giải Nhì môn Bóng đá nữ. Bóng chuyền nam, nữ đều được vào đấu chéo, nhưng do dịch Covid 19 nên nhà trường tạm hoãn. Tham gia có hiệu quả các hoạt động đoàn thể như Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên.

+ Hạn chế: Một số sinh viên chưa nhiệt tình tham gia các hoạt động này.

+ Nguyên nhân: Một số sinh viên sức khỏe yếu, còn rụt rè.

- Kết quả thực hiện (điền theo mẫu phụ lục 2.10 kèm theo).

<b>TT</b>	<b>Nội dung hoạt động</b>	<b>Chỉ báo – thời gian thực hiện</b>	<b>Kết quả (chỉ số đạt được)</b>	<b>Tỷ lệ % đạt được so với chỉ</b>
-----------	---------------------------	--------------------------------------	----------------------------------	------------------------------------



				<b>tiêu đề ra</b>	
1	Hoạt động văn hóa, văn nghệ	11/2020		Tham gia văn nghệ chào mừng 60 năm Thành lập Trường	100%
2	Hoạt động Thể dục Thể thao cấp Khoa	9/2020 10/2020	–	Tổ chức thành công Hội thao cấp khoa: Bóng đá Nam, Nữ, Bóng chuyền Nam, Nữ	100%
3	Hoạt động Thể dục Thể thao cấp Trường	4/2021 6/2021	–	Nhất Bóng đá Nam, Nhì Bóng đá Nữ, Nhất bóng chuyền Nam, Ba bóng chuyền Nữ	100%
4	Công tác Công đoàn	Trong cả năm		Thực hiện tốt theo đúng kế hoạch đề ra	100%
5	Công tác Đoàn thanh niên	Trong cả năm		Thực hiện tốt theo đúng kế hoạch đề ra	100%
6	Công tác Hội sinh viên	Trong cả năm		Thực hiện tốt theo đúng kế hoạch đề ra	100%

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

#### **1. Đề xuất**

- Có thể xem xét các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của các bộ môn Vật lý, Hóa học, Sinh học.

- Tăng cường các hoạt động NCKH của giảng viên, đổi mới phương pháp dạy học theo sự đổi mới của chương trình giáo dục phổ thông.

#### **2. Kiến nghị**

- Tăng cường hơn nữa sự chỉ đạo của lãnh đạo trường và các phòng, ban chức năng.

- Cần có sự thống nhất các hoạt động của các đơn vị để có thể lượng hóa các hoạt động để thuận lợi cho công tác kiểm định chất lượng.

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



**TS. Hoàng Ngọc Anh**